

PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC LIÊN KẾT GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ DOANH NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO – TỔNG QUAN SƠ LƯỢC

Nguyễn Văn Tuấn

Trung tâm Phát triển Nghề nghiệp, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt. Sinh viên ra trường không tìm được việc làm là một vấn đề hệ trọng tại Việt Nam. Dù sinh viên đã được đào tạo tại các trường đại học, nhưng doanh nghiệp vẫn cho rằng sinh viên còn thiếu kiến thức, kỹ năng và chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp khi tuyển dụng. Điều này đồng thời dẫn tới sự thiếu hụt nhân sự trong doanh nghiệp, gián tiếp gây ra sự thiếu hụt nhân lực đối với nền kinh tế chung cả nước. Nghiên cứu này tập trung vào việc tổng hợp các nghiên cứu trước đó ở trong nước và thế giới về các hình thức và phương pháp liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong quá trình đào tạo nghề cho sinh viên, thông qua đó đưa ra những phương thức tối ưu đang được sử dụng để hỗ trợ nhà trường và doanh nghiệp hợp tác, hỗ trợ nhau trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo. Đồng thời nghiên cứu này đưa ra các bằng chứng và khuyến nghị cho các nghiên cứu trong tương lai nhằm khám phá các vấn đề vẫn còn thiếu sót trong sự hợp tác, liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo.

Từ khóa: phương pháp, hình thức, liên kết, trường học, đại học, doanh nghiệp, đào tạo.

1. Mở đầu

Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp đề cập đến sự tương tác giữa hệ thống giáo dục đại học và doanh nghiệp nhằm mục đích chủ yếu là khuyến khích trao đổi kiến thức và công nghệ [1]. Đối với doanh nghiệp, áp lực khi công nghệ thay đổi nhanh chóng và cạnh tranh toàn cầu gay gắt đã làm thay đổi hoàn toàn môi trường cạnh tranh hiện tại đối với hầu hết các công ty [2]. Đối với các trường đại học, áp lực về sự tăng trưởng tri thức mới cũng như gia tăng thách thức về chi phí và các vấn đề về tài trợ, đã tạo ra gánh nặng nguồn lực to lớn cho các trường đại học trong việc tìm kiếm mối quan hệ với các doanh nghiệp để giúp họ duy trì vị trí dẫn đầu trong tất cả các lĩnh vực chính của trường [3]. Những áp lực này đối với cả trường học và doanh nghiệp đã dẫn đến sự kích thích ngày càng tăng đối với việc phát triển các liên kết trường học với doanh nghiệp nhằm tăng cường đổi mới và khả năng cạnh tranh kinh tế thông qua trao đổi kiến thức giữa các lĩnh vực học thuật và thương mại [4].

Trong Thông tư số 05/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: Quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp; Liên kết đào tạo là sự phối hợp giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp để tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo. Mô hình liên kết đào tạo bao gồm hai hình thức chính: Liên kết phối hợp đào tạo (có sự tham gia giảng dạy và quản lý của cơ quan liên kết) và Liên kết đặt lớp đào tạo (cơ quan liên kết chỉ tham gia quản lý, không tham gia giảng dạy) [5].

Sinh viên không tìm được việc làm hay làm việc không đúng với chuyên ngành luôn là một

vấn đề được xã hội và nhà trường quan tâm. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tại Văn bản số 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31 tháng 8 năm 2021 về việc “Khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp” thì tổng số sinh viên tốt nghiệp là 202539, trong đó tổng số sinh viên chưa có việc làm là 14624, nếu bao gồm cả số sinh viên không xác định được tình trạng việc làm là 14863, chiếm 9,2% tổng số sinh viên phản hồi và chiếp 7,3% tổng số sinh viên tốt nghiệp [6]. Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), kỹ năng của người lao động chưa phù hợp với thị trường và chỉ xấp xỉ 20% người lao động Việt Nam được đào tạo có chuyên môn. Yêu cầu của doanh nghiệp ngày càng cao, song sinh viên khi ra trường không đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Điều này đưa ra một bài toán khó cho cả nhà trường lẫn doanh nghiệp [7]. Đặc biệt, theo phản ánh của báo Sức khỏe và Đời sống ngày 09/10/2022 thì có đến 19% sinh viên tốt nghiệp có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo.

Các doanh nghiệp thời nay cần các lao động có tay nghề cao sẵn sàng làm việc ngay từ ngày đầu tiên sau khi tốt nghiệp. Đối với việc đào tạo sinh viên chuyên môn cao như vậy, kiến thức, khả năng, kỹ năng của sinh viên là những phương diện mà cơ sở đào tạo cần chú trọng. Sự liên kết giữa trường học và doanh nghiệp cần có những mô hình quản lý mới trong đào tạo sinh viên, thông qua đó nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo lao động có tay nghề cao và các chuyên gia trung cấp, là những người có khả năng cạnh tranh và khả năng di động trên thị trường lao động [8].

Một khảo sát của CareerBuilder đã liệt kê những nhận xét của các nhà tuyển dụng, cho thấy: (1) sinh viên có quá ít kinh nghiệm có liên quan đến ngành nghề sẽ làm việc; (2) Chính khả năng và kinh nghiệm làm việc là yếu tố quan trọng khi tuyển dụng; (3) Các sinh viên chưa biết tự tích lũy kinh nghiệm qua các lớp thực hành, tình nguyện hay qua việc làm bán thời gian; (4) Thiếu niềm đam mê, tham vọng hay sự nhiệt thành trong công việc cũng là những điểm cần khắc phục của sinh viên [9].

Theo tác giả Nguyễn Thị Thanh Dân (2018), trong nghiên cứu *Giải pháp hợp tác giữa trường Đại học Điện lực và doanh nghiệp trong đào tạo kỹ năng nghề cho sinh viên* đã nhận định: Doanh nghiệp thực tập đánh giá cao về thái độ làm việc, hiệu quả công việc và chuyên cần của sinh viên thực tập. Tuy nhiên, doanh nghiệp chưa đánh giá cao về kỹ năng thực hiện công việc của sinh viên và chỉ trung đối hài lòng về chương trình đào tạo của nhà trường. Hơn thế nữa, kết quả khảo sát này cũng cho thấy hầu hết các doanh nghiệp được hỏi có nhu cầu hợp tác với nhà trường. Tuy nhiên, tỉ lệ doanh nghiệp thành lập bộ phận hợp tác với nhà trường còn khiêm tốn và nằm trong bộ phận nhân sự phụ trách tuyển dụng của doanh nghiệp. Kết quả này cũng thể hiện thực trạng các doanh nghiệp chưa thật sự coi trọng vấn đề hợp tác với nhà trường. Mặt khác, nhà trường cần có trách nhiệm nhiều hơn trong việc phối hợp với doanh nghiệp kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực tập của sinh viên. Về phương thức hợp tác, có rất ít doanh nghiệp có chế độ quản lý và đánh giá sinh viên thực tập. Do sự hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp còn chưa chặt chẽ nên chế độ đánh giá và quản lý sinh viên nặng về hình thức. Ngoài ra, lượng lớn doanh nghiệp cho rằng hợp tác có tác dụng rất tốt trong việc nâng cao kỹ năng nghề của sinh viên ra trường. Trong quá trình thực tập, sinh viên được trải nghiệm với điều kiện thực tiễn và công việc tương lai [10].

Với những khó khăn được đề cập ở trên, việc liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp là một giải pháp tối ưu để nâng cao chất lượng đào tạo cũng như đáp ứng đủ nhu cầu về lao động của doanh nghiệp. Trong phạm vi của nghiên cứu này, chúng tôi chỉ tập trung vào những phương pháp/hình thức kết hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

2. Nội dung nghiên cứu

Để thực hiện được mục tiêu nghiên cứu này, phương pháp nghiên cứu tổng quan diễn ngôn được sử dụng để thu thập dữ liệu. Nghiên cứu tổng quan diễn ngôn là một nhánh của nghiên cứu

tổng quan. Khác với nghiên cứu tổng quan hệ thống và phân tích tổng hợp, nghiên cứu tổng quan diễn ngôn hữu ích khi nhận diện trên một diện rộng về vấn đề cần quan tâm nghiên cứu. Tổng quan diễn ngôn được thực hiện khi không có điều kiện xác định được tất cả những tài liệu hữu ích từ các cơ sở dữ liệu số một cách có hệ thống cũng như không xác định được chất lượng của nghiên cứu với những tiêu chuẩn chọn vào và loại ra.

Để tìm kiếm tài liệu phục vụ cho nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng một số nguồn tài liệu quốc tế và trong nước. Thứ nhất, chúng tôi sử dụng nguồn tài liệu sẵn có và miễn phí từ Google Scholar (<https://scholar.google.com>) để tìm kiếm cả tài liệu tiếng Anh và tiếng Việt. Thứ hai, chúng tôi sử dụng thêm cơ sở dữ liệu số PubMed để tìm kiếm các tài liệu tiếng Anh. Thứ ba, chúng tôi sử dụng nguồn tài liệu mở của Thư viện Quốc gia Việt Nam (<https://www.nlv.gov.vn>), Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến (<http://www.vjol.info/index.php/index/index>), và cơ sở truy cập mở thư viện số tài nguyên nội sinh của Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội (<http://repository.vnu.edu.vn/>) để tìm kiếm các tài liệu tiếng Việt. Bằng các từ khoá như chúng tôi đã liệt kê ở trên để tìm kiếm trên các cơ sở dữ liệu. Bằng các từ khoá tiếng Anh này để tìm kiếm cho tài liệu tiếng Anh trên cơ sở dữ liệu của Google Scholar và PudMed, chúng tôi đã sử dụng lệnh tìm kiếm nâng cao với điều kiện tìm kiếm: là những công bố từ 2005 đến 2021, viết bằng tiếng Anh, không phân biệt là bài báo được bình duyệt hay báo cáo nghiên cứu. Từ các nguồn tài liệu, chúng tôi khái quát phương pháp và hình thức liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp như sau:

2.1. Phương pháp liên kết

Xu thế đào tạo hiện nay là: học đi đôi với hành, lí thuyết gắn liền với thực tế, nhà trường gắn liền với doanh nghiệp, sinh viên tốt nghiệp gắn liền với việc làm. Từ quan điểm đó, hầu hết các nhà quản lí nhà trường và doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu lí luận về vấn đề này đều thống nhất cho rằng: Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp là quá trình nhà trường mời doanh nghiệp cùng tham gia vào việc xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo và đánh giá người học, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, đưa sinh viên đến các doanh nghiệp để thực tập hoặc tuyển dụng lao động.

Theo tác giả Trần Anh Tài [11], để gắn kết đào tạo và ứng dụng, nhà trường với doanh nghiệp, một số phương thức mà cả nhà trường và doanh nghiệp cần quan tâm đến là: (1) Tăng quyền tự chủ cho các cơ sở đào tạo, cơ sở đào tạo có quyền tự chủ trên các vấn đề như xây dựng chương trình đào tạo, tuyển sinh,... Bên cạnh đó, nhà trường, giảng viên và sinh viên cũng phải được nhận mức kinh phí hay lương tương xứng với đóng góp của mình. (2) Nhà trường chú trọng đào tạo sinh viên có nghiệp vụ chuyên môn sâu với khả năng thích ứng cao, lí thuyết phải đi cùng với kiến thức thực tế, chú trọng các môn có tính liên ngành. (3) Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, thông qua những phản hồi của doanh nghiệp, nhà trường có thể đổi mới mục tiêu, chương trình hay phương pháp đào tạo. Sinh viên được trải nghiệm môi trường làm việc thực thụ và đầy thách thức. Doanh nghiệp, qua sự liên kết, vừa là người sử dụng lao động, vừa tham gia đào tạo cùng với nhà trường.

Một mô hình được cho là phù hợp thích ứng với việc liên kết trường học và doanh nghiệp, là mô hình của Mitsuhashi [12] để hình thành liên minh doanh nghiệp với doanh nghiệp. Mitsuhashi định nghĩa việc hình thành liên kết theo năm bước, bắt đầu bằng việc xác định các cơ hội khi liên kết và kết thúc bằng việc thực hiện thỏa thuận. Số lượng các giai đoạn hoặc các bước trong quá trình hình thành một liên kết giữa trường học và doanh nghiệp sẽ phụ thuộc vào mức độ hình thức và phức tạp của nó. *Giai đoạn 1*: Xác định quan hệ đối tác (Partnership Identification) gồm hai quy trình (1) Xác định cơ hội liên kết (Defining Alliance Opportunities) và (2) Xác định đối tác triển vọng (Identifying Prospective Partners). *Giai đoạn 2*: Liên hệ (Make/Making Contacts) cũng là tên của quy trình thứ (3) trong mô hình của Mitsuhashi. Quy

trình thứ (4) trong mô hình chia thành hai giai đoạn, gồm *Giai đoạn 3*: Đánh giá và lựa chọn đối tác (Partner Assessment and Selection), và *Giai đoạn 4*: Đàm phán quan hệ đối tác (Partnership Negotiation). Quy trình cuối cùng trong mô hình của Mitsuhashi – (5) Thực hiện giao dịch (Making Deals) cũng là giai đoạn cuối cùng, *Giai đoạn 5*, Ký kết thỏa thuận (Agreement Signing) [13].

Awasthy và cộng sự [14] đã phân tích các phương pháp hay nhất để hợp tác và đưa ra một khuôn khổ để cải thiện hiệu quả của liên kết giữa trường học và doanh nghiệp. Khuôn khổ này tập trung vào việc tạo ra một môi trường thuận lợi sẽ dẫn đến sự hợp tác hiệu quả hơn. (1) Trước hết, trường học và doanh nghiệp cần hiểu được sự đa dạng của các liên kết vì ngay từ đầu, điều rất quan trọng là phải hiểu được các loại liên kết hoặc mối quan hệ khác nhau có thể có giữa các trường học và doanh nghiệp. Các loại liên kết khác nhau có mức độ tham gia và thời lượng khác nhau, đồng thời mang lại những lợi ích cụ thể. Sự hiểu biết về bản chất của những liên kết đó sẽ cho phép các bên liên quan đưa ra quyết định sáng suốt về việc lựa chọn quan hệ đối tác phù hợp với bối cảnh. (2) Tiếp theo, cần xác định các bên liên quan, đây là điều quan trọng đối với các bên tham gia để xác định một nhóm đối tác chiến lược để cộng tác. Rombach và Achatz [15] xác định một số bên liên quan là trường học và viện nghiên cứu cơ bản, viện nghiên cứu ứng dụng, công ty mới thành lập, công ty dựa trên nghiên cứu, các công ty phát triển và các công ty tư vấn. Một nghiên cứu khác xác định các bên liên quan trong nghiên cứu kinh doanh là các chuyên gia và nguồn lực, nghiên cứu và giảng dạy, các sinh viên, các tổ chức và công ty [16]. (3) Cần xác định động cơ vì các trường đại học và ngành công nghiệp luôn có những động cơ hợp tác khác nhau. Nó thay đổi từ giải quyết vấn đề, chia sẻ tài nguyên hoặc tiếp cận thông tin/con người đến phát triển kỹ năng thông qua giáo dục. Điều quan trọng là phải xác định động lực và các lĩnh vực chung trước khi hợp tác hoặc cộng tác. Điều này đòi hỏi thời gian thích hợp, thảo luận và cân nhắc. (4) Tiếp đến là xác định và bổ nhiệm những người phù hợp và có sự tham gia của người lãnh đạo, cũng cần lưu ý rằng các đặc điểm của cá nhân sẽ ảnh hưởng đến mức độ hợp tác. Các trường học nên xác định các nhân viên và giảng viên chủ chốt của trường phù hợp cho các ký kết. Các nhà nghiên cứu trẻ thường phù hợp hơn để xác định các đặc điểm của môi trường kinh tế trong thời điểm hiện tại. Doanh nghiệp cũng cần lựa chọn những nhà quản lý có năng lực để quản lý dự án hiệu quả. Chỉ định đúng người là chìa khóa thành công của sự hợp tác. (5) Để thành công trong quan hệ đối tác, điều quan trọng là phải đảm bảo một số bộ nguyên tắc cơ bản để hoạt động theo. Trường học và doanh nghiệp nên xác định một tình huống đôi bên cùng có lợi, đồng ý với nó và làm việc theo khuôn khổ đã thống nhất, đảm bảo cam kết lâu dài. Sự hỗ trợ rộng rãi của trường học và sự tham gia của nhân viên trong doanh nghiệp trong việc thiết lập chương trình nghiên cứu và xem xét tiến độ và kết quả nghiên cứu cũng cần được đảm bảo. (6) Hơn thế nữa, cần áp dụng các chính sách để khuyến khích/tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác vì một sự hợp tác thành công cần được khuyến khích và hỗ trợ thông qua các chính sách. Nhà trường và doanh nghiệp phải hợp tác để phát triển một chính sách chung về xung đột lợi ích cho chính họ và giảng viên của họ. Các chính sách sẽ giúp giải quyết các xung đột về thể chế và lấp đầy khoảng cách vai trò giữa trường đại học và doanh nghiệp. Các chính sách phải được sửa đổi để đáp ứng các đặc điểm thay đổi của môi trường nghiên cứu trong khi vẫn duy trì tính toàn vẹn về học thuật và tài chính.

2.2. Hình thức liên kết

Các hình thức liên kết giữa trường học và doanh nghiệp được thực hiện và thảo luận trong thực tế gồm bốn hình thức chính: Liên doanh (Joint Ventures), Mạng lưới (Networks), Hiệp hội (Consortium) và Liên minh (Alliances); và các hình thức khác nhau này khác nhau tùy theo mức độ liên kết của các bên tham gia [13]. Mặt khác, Santoro và Gopalakrishnan [17] đề xuất bốn cách phân loại cho liên kết giữa trường học và doanh nghiệp, bao gồm (1) hỗ trợ nghiên cứu (quỹ tài trợ/ quỹ ủy thác), (2) nghiên cứu hợp tác (thỏa thuận thể chế, thỏa thuận nhóm), (3) chuyển giao kiến thức (tuyển dụng sinh viên mới tốt nghiệp, tương tác cá nhân, giáo dục hợp

tác) và (4) chuyên giao công nghệ (các hoạt động phát triển và thương mại hóa sản phẩm thông qua các trung tâm nghiên cứu của trường đại học).

Mô hình quản lý liên kết đào tạo nghề theo quản lý dựa trên mục tiêu (Management by Objectives – MBO) được Phan Trần Phú Lộc [18] đề cập và phân tích một mô hình phù hợp để áp dụng tại Việt Nam. Với mô hình MBO, trường nghề và doanh nghiệp cùng nhau đưa ra mục tiêu và cùng đánh giá quá trình. Từ mục tiêu đã thống nhất, hai bên cùng nhau đưa ra các hoạt động phù hợp nhằm đạt được những mục tiêu riêng và những mục tiêu chung. Việc đánh giá định kỳ sẽ giúp cho trường nghề và doanh nghiệp theo dõi tiến độ mục tiêu và những thay đổi có thể được đưa ra khi cần thiết. Mô hình MBO đề cao vai trò và trách nhiệm của cả trường nghề và doanh nghiệp, điều này đồng thời mang lại kết quả và lợi ích cho cả hai bên. Tuy nhiên, trường nghề và doanh nghiệp cũng cần phải chú ý tới một số nguyên tắc như đảm bảo cả lợi ích chung và lợi ích riêng của cả hai bên; phải phù hợp với năng lực và phát huy thế mạnh của hai bên; và cần có kế hoạch thống nhất với nhau.

Nghiên cứu của Phạm Thị Thu Phương [20] đã đưa ra một số phương thức liên kết giữa doanh nghiệp và nhà trường. Doanh nghiệp có thể chủ động tư vấn chương trình đào tạo cho nhà trường, kết hợp đào tạo sinh viên ngay khi còn đang học tập tại trường thông qua các hình thức như thuyết trình (guest speaker), phối hợp tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn tại doanh nghiệp và tham gia giảng dạy một số học phần, và hỗ trợ cơ sở thực tập cho nhà trường. Điều này làm giảm chi phí đào tạo ban đầu, tiết kiệm chi phí đào tạo cho doanh nghiệp, đồng thời có cơ hội tuyển được các sinh viên xuất sắc của trường, mang lại lợi thế cạnh tranh cao cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, nhà trường cần xây dựng uy tín về chất lượng đào tạo, quảng bá hình ảnh của doanh nghiệp, hỗ trợ sinh viên tiếp cận các tài liệu, kết quả nghiên cứu, và phân loại sinh viên theo chuyên ngành và theo yêu cầu của doanh nghiệp. Qua đó nâng cao được chất lượng đầu ra, tăng uy tín và tính thực tiễn cho nhà trường [7].

Nguyễn Lan Hương [21] trong nghiên cứu của mình cũng đưa ra một số hình thức liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp, cụ thể: (1) Doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên đến thực tập, thực tế; doanh nghiệp cung cấp thiết bị, công nghệ, kỹ thuật, hỗ trợ kinh phí cho việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập cho trường đại học (2). Tuyển các nhà khoa học từ trường đại học vào doanh nghiệp tư vấn, sáng tác theo thời hạn chiến lược của chương trình công ti (3). Doanh nghiệp tham gia hội đồng tư vấn chuyên môn trong trường đại học (4). Dựa vào các chiến lược công ti phát động, các chương trình thi sáng tác để tất cả các sinh viên tham gia như là một động lực bên lề trường học (5). Tổ chức và tham gia các buổi hội thảo, tọa đàm, xây dựng chương trình đào tạo theo hướng thực hành...

Võ Thị Thu Thủy [22] cũng nêu ra một số phương thức đã và đang áp dụng trong liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Doanh nghiệp trực tiếp tham gia xây dựng chương trình đào tạo; hỗ trợ cơ sở đào tạo và sinh viên có cơ sở thực tập, thực hành tại xưởng. Doanh nghiệp tham gia trao đổi, tư vấn chuyên môn trong quá trình đào tạo; đồng thời thiết lập, chia sẻ dữ liệu và thiết bị công nghệ. Ngoài ra, doanh nghiệp có thể tiếp cận sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa hoặc tài trợ các quỹ học bổng. Đối với cơ sở đào tạo, cần tạo cơ hội để doanh nghiệp quảng bá hình ảnh, lĩnh vực hoạt động và cơ hội đạt được khi làm việc trong doanh nghiệp; cũng như tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tuyển dụng nguồn nhân lực. Ngoài ra, liên kết và đào tạo chuyên môn theo yêu cầu của doanh nghiệp, chuyên giao sản phẩm sáng tạo và nghiên cứu khoa học là những điều cần thiết.

3. Kết luận

Nghiên cứu này nhằm tổng hợp các nghiên cứu về phương pháp và hình thức liên kết giữa trường học và doanh nghiệp, qua đó đưa ra góc nhìn và một số vấn đề cho những nghiên cứu trong tương lai. Nhìn chung, để có thể tạo nên sự liên kết giữa trường học và doanh nghiệp, các

bên liên quan cần sàng lọc và thảo luận về quan điểm chung, mục tiêu, chương trình đào tạo và thời gian hợp tác. Các nghiên cứu trước đó cũng đã đưa ra các bước hướng dẫn cũng như các gợi ý nhằm tạo nên sự liên kết bền chặt giữa nhà trường và doanh nghiệp. Liên kết giữa trường học và doanh nghiệp có những lợi ích và hạn chế riêng cho cả hai bên. Về lợi ích, tất cả các lợi ích mà các trường học và doanh nghiệp nhận được tập trung vào ba lợi ích chính: (1) *Lợi ích kinh tế* (các lợi ích cung cấp cho toàn bộ nền kinh tế); (2) *Lợi ích của Tổ chức* (lợi ích do các trường Đại học và Công nghiệp thu được); và (3) *Lợi ích xã hội* (lợi ích liên quan đến hoạt động cộng đồng hoặc thúc đẩy tính xã hội). Ngược lại, một số nhược điểm đã được xác định bởi một số nhà nghiên cứu, họ cho rằng điều quan trọng đối với cả trường học và doanh nghiệp, đặc biệt là các trường học, là phải nhận ra những nhược điểm có thể xảy ra để có thể thực hiện hành động nhằm đưa ra các chính sách phát triển tốt để giảm thiểu thất bại và đảm bảo sự thành công của sự liên kết giữa trường học và doanh nghiệp. Những nhược điểm quan trọng đã được phân chia thành bốn nhược điểm chính: (1) Đi chệch khỏi Sứ mệnh hoặc Mục tiêu; (2) Các vấn đề về chất lượng; (3) Xung đột; và (4) Rủi ro.

Hình thức liên kết giữa trường học và doanh nghiệp đồng thời rất đa dạng như thông qua các quỹ học bổng, khuyến học, hợp tác nghiên cứu, chuyên gia công nghệ,... Ngoài ra, doanh nghiệp còn có thể trực tiếp thảo luận về chương trình đào tạo nhằm đào tạo sinh viên phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của chính doanh nghiệp. Qua đó, doanh nghiệp được đáp ứng đủ yêu cầu về cả chất lượng và số lượng, trường học đạt được uy tín và thu hút người học, cùng tạo nên một kết quả đôi bên cùng có lợi. Liên kết giữa trường học và doanh nghiệp góp phần tăng số lượng sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn theo yêu cầu của nhà tuyển dụng, sinh viên có được việc làm sau khi được đào tạo đầy đủ và cải thiện điều kiện đời sống vật chất, đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng cũng như sinh viên trong đào tạo, tăng trưởng trình độ chuyên môn của sinh viên khi tốt nghiệp.

Mặt khác, các nghiên cứu về sự hợp tác, liên kết giữa trường học và doanh nghiệp tại Việt Nam còn nhiều hạn chế như còn tập trung vào những khái niệm cơ bản chung chung, chưa phân tích ưu điểm, hạn chế của từng hình thức liên kết, cách khắc phục những hạn chế đó trong môi trường Việt Nam, cách thức liên kết nhằm tối ưu mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp trong quá trình đào tạo. Đặc biệt là mô hình gắn kết giữa đào tạo, sản xuất và đào tạo lại một cách liên tục. Đó là các hướng cần tiếp tục nghiên cứu trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bekkers, R., & Bodas Freitas, I. M., 2008. “Analysing Knowledge Transfer Channels Between Universities and Industry: To What Degree Do Sectors Also Matter?”. *Research Policy*, 37(10), 1837–1853. <https://doi.org/10.1016/j.respol.2008.07.007>
- [2] Wright, M., Clarysse, B., Lockett, A., & Knockaert, M., 2008. “Mid-Range Universities’ Linkages with Industry: Knowledge Types and the Role of Intermediaries”. *Research Policy*, 37(8), 1205–1223. <https://doi.org/10.1016/j.respol.2008.04.021>
- [3] Hagen, R., 2002. “Globalization, University Transformation and Economic Regeneration”. *International Journal of Public Sector Management*, 15(3), 204–218. <https://doi.org/10.1108/09513550210423370>
- [4] Perkmann, M., Tartari, V., McKelvey, M., Autio, E., Broström, A., D’Este, P., Fini, R., Geuna, A., Grimaldi, R., Hughes, A., Krabel, S., Kitson, M., Llerena, P., Lissoni, F., Salter, A., & Sobrero, M., 2013. “Academic Engagement and Commercialisation: A Review of the Literature on University–Industry Relations”. *Research Policy*, 42(2), 423–442. <https://doi.org/10.1016/j.respol.2012.09.007>
- [5] Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, 2022. *Quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp*. <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=205591>

- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021. Văn bản số 3943/BGDĐT-GDĐH “Về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp” ngày 31/8/2021.
- [7] Phạm Thị Thùy Trang, Bùi Thị Thúy, Nguyễn Thị Thu Thủy và Hoàng Trọng Hùng, 2019. “Thúc đẩy hoạt động liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp: Trường hợp nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế”. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, 128(5A), 79–91. <https://doi.org/10.26459/hueuni-jed.v128i5A.5224>
- [8] Kashina, S. G., Chudnovskiy, A. D., Aleksandrova, N. S., Shamov, I. V., & Borovaya, M. A., 2016. “Management of Students’ Vocational Training in Conditions of Social Partnership between the University and Industry”. *International Electronic Journal of Mathematics Education*, 11(3), 447–456. <https://doi.org/10.29333/iejme/344>
- [9] Nguyễn Quốc Khánh và Lương Nguyễn Duy Thông, 2020. “Một số định hướng nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo giữa Trường Đại học với doanh nghiệp”. *Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Đồng Tháp*, 42(2), 49–56. <http://webserv2.dthu.edu.vn/tckh/images/2019/so42/51-58.pdf>
- [10] Nguyễn Thị Thanh Dân, 2018. “Giải pháp hợp tác giữa Trường Đại học Điện lực và doanh nghiệp trong việc đào tạo kỹ năng nghề cho sinh viên”. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Kinh tế và Kinh doanh*, 34(1), 76–85. <https://js.vnu.edu.vn/EAB/article/view/4142>
- [11] Trần Anh Tài, 2009. “Gắn đào tạo với sử dụng, nhà trường với doanh nghiệp”. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Kinh tế và Kinh doanh*, 25(2), 77–81. <https://js.vnu.edu.vn/EAB/article/view/1354>
- [12] Mitsuhashi, H., 2002. “Uncertainty in Selecting Alliance Partners: The Three Reduction Mechanisms and Alliance Formation Processes”. *The International Journal of Organizational Analysis*, 10(2), 109–133. <https://doi.org/10.1108/eb028946>
- [13] Ankrah, S., & AL-Tabbaa, O., 2015. “Universities–Industry Collaboration: A Systematic Review”. *Scandinavian Journal of Management*, 31(3), 387–408. <https://doi.org/10.1016/j.scaman.2015.02.003>
- [14] Awasthy, R., Flint, S., Sankarnarayana, R., & Jones, R. L., 2020. “A Framework to Improve University–Industry Collaboration”. *Journal of Industry-University Collaboration*, 2(1), 49–62. <https://doi.org/10.1108/jiuc-09-2019-0016>
- [15] Rombach, D., & Achatz, R., 2007. “Research Collaborations between Academia and Industry”. In *Future of Software Engineering (FOSE '07)* (pp. 29–36). IEEE. <https://doi.org/10.1109/FOSE.2007.16>
- [16] Chartered Accountants Australia and New Zealand., & RMIT., 2017. *Improving Collaboration and Innovation Between Industry and Business Schools in Australia*. <https://www.charteredaccountantsanz.com/news-and-analysis/insights/opinion/improving-collaboration-and-innovation>
- [17] Santoro, M. D., & Gopalakrishnan, S., 2000. “The Institutionalization of Knowledge Transfer Activities Within Industry–University Collaborative Ventures”. *Journal of Engineering and Technology Management*, 17(3-4), 299–319. [https://doi.org/10.1016/s0923-4748\(00\)00027-8](https://doi.org/10.1016/s0923-4748(00)00027-8)
- [18] Phan Trần Phú Lộc, 2016. “Quản lý liên kết đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực của các khu công nghiệp theo mô hình quản lý mục tiêu”. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 124(1), 32–35. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/124_1.2016_-32-35.pdf
- [19] Đoàn Như Hùng, 2016. “Thực trạng và giải pháp liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai”. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 134(11), 108–111. http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/134_11.2016_-108-111.pdf

- [20] Phạm Thị Thu Phương, 2016. “Các phương thức hợp tác giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong đào tạo sinh viên ngành du lịch đáp ứng nhu cầu hội nhập”. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, 19(X5), 120–126. <https://vjol.info.vn/index.php/JSTD/article/download/27231/23222/>
- [21] Nguyễn Lan Hương, 2019. “Đào tạo kỹ thuật ứng dụng ở Việt Nam hiện nay tầm nhìn và định hướng phát triển”. *Tạp chí Khoa học – Viện Đại học Mở Hà Nội*, 60(10), 1–7. <http://tdcn.hou.edu.vn/index.php/vi/news/Thong-tin-Dao-tao/dao-tao-my-thuat-ung-dung-o-viet-nam-hien-nay-tam-nhin-va-dinh-huong-phat-trien-345/>
- [22] Võ Thị Thu Thủy, 2019. “Gắn kết giữa cơ sở đào tạo kỹ thuật ứng dụng với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”. *Tạp chí Khoa học – Viện Đại học Mở Hà Nội*, 60(10), 21–32.
- [23] Harman, G., & Sherwell, V., 2002. “Risks in University-Industry Research Links and the Implications for University Management”. *Journal of Higher Education Policy and Management*, 24(1), 37–51. <https://doi.org/10.1080/13600800220130752>

ABSTRACT

Methods and forms of cooperation between school and enterprise during training

Nguyen Van Tuan,

Career Development Center, Ha Noi Metropolitan University

In Vietnam, there is a significant issue with graduates not being able to find work in their fields. Even though students have received training at schools and universities, many businesses hold the view that students are deficient in both knowledge and skills and do not meet the standards that businesses look for when recruiting employees. This simultaneously leads to a shortage of human resources in businesses, which in turn indirectly leads to a shortage in the economy of the country as a whole. This study aims to synthesize previous research conducted in the country and worldwide on the various forms and methods of linkage between schools and businesses. Specifically, the research will focus on the methods that are being used to support schools as well as businesses in their cooperation. At the same time, this study provides evidence and recommendations for future research to explore the issues that are still lacking in the cooperation and linkage between schools and businesses.

Keywords: methods, forms, links, cooperation, school, business, training.